

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 808/TCHQ-GSQL
V/v thủ tục nhập khẩu cá tầm

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Ngày 26/01/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có công văn số 580/BNN-TCTS về việc kiểm soát nhập khẩu cá tầm thương phẩm dùng làm thực phẩm, trong đó có đề nghị “*Bộ Tài chính chỉ đạo lực lượng Hải quan tại các cửa khẩu trọng điểm, gồm: Hữu Nghị, Lào Cai, Móng Cái, Chi Ma, Tà Lùng...kiểm soát chặt việc nhập khẩu cá tầm về Việt Nam để đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ và thuộc Danh mục được phép kinh doanh tại Việt Nam*”. Về việc này, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

I. Chính sách quản lý cá tầm nhập khẩu

1. Giấy phép CITES

Căn cứ Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (gọi tắt là Công ước CITES), Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES, Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các Phụ lục của Công ước CITES, Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam thì cá tầm nhập khẩu phải có Giấy phép CITES gồm:

- Cá tầm Đại Tây dương (*Acipenser brevirostrum*) và Cá tầm Ban tích (*Acipenser sturio*) thuộc Phụ lục I của Công ước CITES nhập khẩu không vì mục đích thương mại;
- Các loài cá tầm (trừ các loài quy định tại Phụ lục I) thuộc Phụ lục II của Công ước CITES.

2. Các loài cá tầm được phép kinh doanh tại Việt Nam

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật Thủy sản, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản thì các loài cá tầm có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam ban hành kèm Phụ lục VIII Nghị định này bao gồm: Cá tầm Beluga (*Huso huso*), Cá tầm Nga (*Acipenser gueldenstaedtii*), Cá tầm Sterlet (*Acipenser ruthenus*), Cá tầm Trung Hoa (*Acipenser sinensis*), Cá tầm Xiberi (*Acipenser baerii*).

Trường hợp nhập khẩu loài cá tầm không có tên trong Danh mục nêu trên để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm phải được Tổng cục Thủy sản cấp phép.

3. Kiểm dịch động vật thủy sản và kiểm tra an toàn thực phẩm

- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018) thì cá tầm thuộc Danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản phải kiểm dịch động vật khi nhập khẩu.

- Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm thì cá tầm dùng làm thực phẩm thuộc đối tượng phải kiểm tra an toàn thực phẩm khi nhập khẩu.

4. Các trường hợp cấm nhập khẩu cá tầm

Cá tầm bị cấm nhập khẩu trong các trường hợp sau đây:

a) Cá tầm nhập khẩu không nhằm mục đích phục vụ sản xuất, chế biến làm thực phẩm theo Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã;

b) Cá tầm Đại Tây dương (*Acipenser brevirostrum*), Cá tầm Ban tích (*Acipenser sturio*) thuộc Phụ lục I Công ước CITES nhập khẩu vì mục đích thương mại theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và không phục vụ sản xuất, chế biến làm thực phẩm theo Chỉ thị số 29/CT-TTg;

c) Cá tầm không thuộc Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam ban hành kèm Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

II. Thủ tục hải quan đối với mặt hàng cá tầm nhập khẩu

1. Khai hải quan

Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan hướng dẫn người khai hải quan thực hiện khai đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai hải quan theo Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, đồng thời gửi đầy đủ các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, trong đó lưu ý tại ô mô tả hàng hóa phải khai đầy đủ tên thương mại, tên khoa học và mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu.

2. Hồ sơ hải quan

Ngoài các chứng từ theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC), khi làm thủ tục nhập khẩu mặt hàng cá tầm phục vụ sản xuất, chế biến làm thực phẩm có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam, người khai hải quan phải nộp cho cơ quan hải quan những chứng từ sau:

- Giấy phép CITES còn hiệu lực được cấp bởi cơ quan quản lý CITES Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Giấy chứng nhận kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm được cấp bởi Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan

Công chức hải quan thực hiện kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan theo đúng quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) và hướng dẫn tại Điều 7 Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2016 của Tổng cục Hải quan, kiểm tra tính hợp lệ, đối chiếu thông tin trên các chứng từ do người khai hải quan cung cấp theo hướng dẫn tại điểm 2 Công văn này với các chứng từ khác thuộc bộ hồ sơ hải quan, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Kiểm tra tên hàng hóa (tên thương mại và tên khoa học), mục đích sử dụng khai trên tờ khai hải quan phải phù hợp với tên hàng hóa và mục đích sử dụng trên Giấy phép CITES và Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Trường hợp Giấy phép CITES và Giấy chứng nhận kiểm dịch không ghi rõ tên hàng hóa (tên thương mại và tên khoa học) hoặc có tên nhưng không thể hiện rõ thuộc Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam, không nêu rõ mục đích sử dụng, đề nghị các đơn vị trao đổi với Cơ quan quản lý CITES và Cơ quan kiểm dịch để xác nhận lại.

Trường hợp tên hàng hóa, mục đích sử dụng thuộc đối tượng cấm nhập khẩu nêu tại mục 4 Phần I của công văn này thì thực hiện hủy tờ khai hải quan và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra nội dung Giấy phép CITES, trong đó lưu ý Giấy phép CITES phải còn giá trị hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan. Trường hợp Giấy phép CITES có nội dung thay đổi thì các nội dung thay đổi phải phù hợp với các văn bản xác nhận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có). Trường hợp Giấy phép CITES hết hiệu lực theo quy định thì thực hiện hủy tờ khai hải quan và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra thực tế hàng hóa (đối với tờ khai phân luồng đỏ)

Việc kiểm tra thực tế thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) và hướng dẫn tại Điều 8 Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2016 của Tổng cục Hải quan.

Trường hợp qua kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế, cơ quan hải quan chưa đủ cơ sở xác định lô hàng cá tầm có được nhập khẩu hay không thì phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kiểm tra, phân loại cá tầm tại cửa khẩu đảm bảo không nhập khẩu cá tầm ngoài Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam ban hành kèm Nghị định số 26/2019/NĐ-CP nêu trên.

5. Xử lý kết quả kiểm tra.

a) Trường hợp kết quả kiểm tra xác định cá tầm nhập khẩu đáp ứng quy định của pháp luật hải quan và pháp luật liên quan nêu tại Phần I của công văn này thì thực hiện thủ tục hải quan theo quy định;

b) Trường hợp kết quả kiểm tra xác định cá tầm nhập khẩu không đáp ứng quy định của pháp luật hải quan và pháp luật liên quan nêu tại Phần I của công văn này thì xử lý theo quy định.

Trường hợp có vướng mắc vượt thẩm quyền, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để được hướng dẫn xử lý.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và niêm yết công khai nội dung công văn này tại các địa điểm làm thủ tục hải quan để doanh nghiệp biết, thực hiện./.

(Gửi kèm công văn số 580/BNN-TCTS ngày 26/01/2021)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- TCT Nguyễn Văn Cẩn;
- Cục ĐTCBL, Cục QLRR;
- Lưu: VT, GSQL (03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Mai Xuân Thành